

UBND TỈNH LAI CHÂU
VĂN PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **186** /VPUBND
V/v triển khai tuyên truyền
công tác dân vận của các cơ quan
Nhà nước

Lai Châu, ngày **04** tháng 7 năm 2013

Kính gửi: Đ/c Trưởng các Phòng, Trung tâm trực thuộc

Thực hiện Công văn số 209-CV/BDVTU ngày 28 tháng 6 năm 2013 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về việc gửi tài liệu tuyên truyền về công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước.

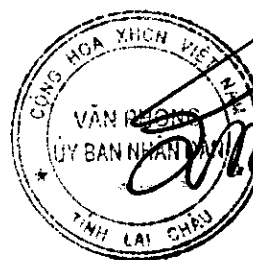
Nhằm giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong cơ quan nhận thức đúng ý nghĩa, tầm quan trọng cũng như chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong tình hình mới. Văn phòng UBND tỉnh gửi tới đồng chí Trưởng các Phòng, Trung tâm tài liệu “tuyên truyền quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lê nin, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam về dân vận và công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước” bằng nhiều hình thức để nghiên cứu, phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.

Nhận được Công văn này yêu cầu các Phòng, Trung tâm nghiêm túc triển khai thực hiện trong tháng 7/2013 và báo cáo kết quả về Phòng Hành chính - Tổ chức tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c)
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TD.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Anh Nguyên

TỈNH ỦY LAI CHÂU
BAN DÂN VẬN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số 209-CV/BDVTU

Lai Châu, ngày 28 tháng 6 năm 2013

Về việc gửi tài liệu tuyên truyền về công tác
dân vận của các cơ quan Nhà nước

VĂN PHÒNG QUẢN LÝ VĂN BẢN

ĐÓNG	Số: ... 55 / 13 ...
VĂN	Ngày: ... 28 / 6 / 13 ...
ĐẾN	Chuyển: ... 1 ...

**Kính gửi: - Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Thường trực các huyện ủy, thị ủy, Đảng ủy trực.**

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/2/2010 của Bộ Chính trị; Quyết định số 1899-QĐ/TU, ngày 28/5/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 18/2000/CT-TTg, ngày 21/9/2000 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận. Đồng thời, giúp đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị nhận thức đúng ý nghĩa, tầm quan trọng cũng như chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân vận trong tình hình mới, Ban Dân vận Tỉnh ủy trân trọng gửi tới các cơ quan, đơn vị, địa phương tài liệu “tuyên truyền quan điểm của Chủ nghĩa Mác-Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam về dân vận và công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước”, đề nghị:

1. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và các Hội quần chúng tỉnh tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong hệ thống của mình.
2. Thường trực các cấp ủy, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy sao gửi các tổ chức cơ sở Đảng sử dụng làm tài liệu sinh hoạt chi bộ.
3. HĐND, UBND các cấp, các cơ quan nhà nước phổ biến rộng rãi để cán bộ, công chức, viên chức nắm bắt.
4. Ban Dân vận các huyện, thị xã tham mưu với cấp ủy tổ chức tuyên truyền cho các tổ chức cơ sở Đảng và phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội quần chúng ở địa phương tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên.

Ban Dân vận Tỉnh ủy kính mong nhận được góp ý phản hồi của các cơ quan, đơn vị, địa phương./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Như kính gửi,
- HĐND, UBND tỉnh,
- HĐND, UBND các huyện, thị,
- Ban Dân vận các huyện, thị,
- Lãnh đạo Ban,
- Các phòng chuyên môn,
- Lưu: VP.

TRƯỞNG BAN



Lý Anh Đào

BAN DÂN VẬN TỈNH ỦY LAI CHÂU



BÀI BÁO “DÂN VẬN” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

(Đăng trên báo “Sự thật”, số ra ngày 15-10-1949)

Vấn đề Dân vận nói đã nhiều, bàn đã kỹ nhưng vì nhiều địa phương, nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng, cho nên cần phải nhắc lại.

I. NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân

Bao nhiêu quyền hạn đều của dân

Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân

Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân

Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra

Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên

Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân.

II. DÂN VẬN LÀ GÌ?

Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho.

Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ.

Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được.

Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi thành.

Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân.

Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng.

III. AI PHỤ TRÁCH DÂN VẬN?

Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh...) đều phải phụ trách dân vận. Thí dụ trong phong trào thi đua cho đủ ăn, đủ mặc.

- Cán bộ chính quyền và cán bộ Đoàn thể địa phương phải cùng nhau bàn tính kỹ càng, cùng nhau chia công rõ rệt, rồi cùng nhau đi giải thích cho

dân hiểu, cổ động dân, giúp dân đặt kế hoạch, tổ chức nhân công, sắp xếp việc làm, khuyến khích, đôn đốc, theo dõi, giúp đỡ dân giải quyết những điều khó khăn.

- Cán bộ canh nông thì hợp tác mật thiết với cán bộ địa phương, đi sát với dân, thiết thực bày vẽ cho dân cách trồng trọt, chăn nuôi, cách chọn giống, ủ phân, làm cỏ...

Những hội viên các đoàn thể thì phải xung phong thi đua làm, để làm kiểu mẫu cho dân, giúp dân làm.

IV. DÂN VẬN PHẢI NHƯ THỂ NÀO?

Những người phụ trách dân vận cần phải “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*”. Chứ không phải chỉ nói suông, chỉ ngồi viết mệnh lệnh. Họ phải thật thà nhúng tay vào việc.

Khuyết điểm lớn ở nhiều nơi là xem khinh việc dân vận. Cử ra một ban hoặc vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Vận được thì tốt, vận không được cũng mặc. Những cán bộ khác trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất lớn, rất có hại.

Lực lượng của dân rất to lớn. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công./.

X.Y.Z

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN, CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH, ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM VỀ DÂN VẬN VÀ CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

(Tài liệu biên soạn dưới dạng hỏi - đáp)

Câu hỏi 01: Dân vận và công tác dân vận là gì ?

Trả lời:

Trong bài báo “Dân vận” viết ngày 15-10-1949 đăng trên báo “Sự thật”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “*Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho*”.

Theo định nghĩa trên, đối tượng của công tác dân vận là nhân dân, mục tiêu của công tác dân vận là mục tiêu chung của Cách mạng.

Công tác dân vận là công việc của toàn bộ hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng tiến hành tập hợp vận động, đoàn kết nhân dân, đưa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các chương trình kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh vào cuộc sống, góp phần xây dựng sự đồng thuận xã hội, thực hiện thắng lợi đường lối cách mạng của Đảng.

Câu hỏi 02: Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về công tác dân vận của chính quyền giải cấp vô sản được thể hiện như thế nào?

Trả lời:

Theo C.Mác và Ph.Ăngghen, đảng và chính quyền của giai cấp vô sản cần phải tiến hành công tác dân vận vì:

- Quần chúng nhân dân có khả năng và lực lượng to lớn, mà cách mạng vô sản muốn bảo đảm thắng lợi lâu dài cần phải tranh thủ.

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhưng chính bản thân quần chúng cũng có những nhận thức, cần phải được tuyên truyền, giáo dục để hiểu rõ mục đích, lý tưởng và trách nhiệm của mình.

- Quần chúng đông đảo là những người hăng hái nhiệt tình cách mạng, nhưng cách mạng là một quá trình lâu dài, gian khổ, khó khăn và có những lúc tạm thời thất bại, khiến quần chúng nhiều hoài nghi, thất vọng. Vì vậy, cần phải thường xuyên tiến hành công tác vận động quần chúng vì lợi ích thực sự của quần chúng.

Theo Lênin, để đảm bảo cho sự nghiệp cách mạng đi đến thắng lợi

hoàn toàn, Đảng và Chính quyền cách mạng không được xa rời quần chúng mà thường xuyên phải:

Liên hệ với quần chúng

Sống trong quần chúng

Biết tâm trạng quần chúng

Biết tất cả

Hiểu quần chúng

Biết đến với quần chúng

Giành được lòng tin tuyệt đối của quần chúng.

Câu hỏi 03: Nội dung cơ bản về tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện như thế nào?

Trả lời:

Thấm nhuần truyền thống văn hóa, truyền thống yêu nước, tư tưởng “Nước lấy dân làm gốc” của cha ông ta trong lịch sử, sau này trên con đường đi tìm đường cứu nước, cứu dân, tiếp thu quan điểm mácxít về vai trò của quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh giành và giữ chính quyền của giai cấp vô sản và qua thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cao vai trò của công tác dân vận, xem đó như là một trong những nhân tố quyết định sự thắng, bại của cách mạng.

Tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh gồm những nội dung cơ bản sau:

- Công tác dân vận rất quan trọng. Để giải đáp câu hỏi: Vì sao phải làm công tác dân vận? ngay trong tác phẩm “*Đường cách mệnh*” (năm 1927) Người đã khẳng định: Cách mạng là sự nghiệp chung của dân chúng chứ không phải việc của một, hai người, đó là tư tưởng lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất phát từ luận điểm: Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân. Trong bài báo “*Dân vận*”, Người nêu một mệnh đề mang tính chân lý: Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công.

- Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu những nội dung chính của công tác dân vận là: “*Việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh*”; Dân chủ là tư tưởng xuyên suốt của công tác dân vận. Người đánh giá rất cao về dân chủ: Dân chủ là của quý báu nhất của nhân dân; thực hành dân chủ là chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn. Muốn vận động nhân dân thì điểm cơ bản đầu tiên phải thực hành dân chủ.

- Về phương thức dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ dẫn: “*Dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, chỉ thị mà đủ.*”

Trước nhất là phải tìm mọi cách giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng: Việc đó là lợi ích cho họ và nhiệm vụ của họ, họ phải hăng hái làm cho kỳ được.

Điểm thứ hai là bất cứ việc gì đều phải bàn bạc với dân, hỏi ý kiến và kinh nghiệm của dân, cùng với dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương, rồi động viên và tổ chức toàn dân ra thi hành.

Trong lúc thi hành phải theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân.

Khi thi hành xong phải cùng với dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng”.

- Hồ Chí Minh chỉ rõ, lực lượng làm công tác dân vận là lực lượng của cả hệ thống chính trị, nhưng trước hết là của chính quyền. Trong bài báo “Dân vận” Người viết: “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ Đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh, v.v) đều phải phụ trách dân vận”.

- Về phong cách người cán bộ dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết thành 12 từ: Óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm.

Câu hỏi 04: Quan điểm của Đảng ta về dân vận và công tác dân vận trong thời kỳ đổi mới được thể hiện như thế nào?

Trả lời:

Từ khi thành lập đến nay, Đảng cộng sản Việt Nam luôn coi công tác dân vận có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị, của mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang.

Thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (tháng 12-1986), tại Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) đã ra Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW (ngày 27-3-1990) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, nêu lên bốn quan điểm chỉ đạo đổi mới công tác vận động quần chúng của Đảng là:

Một là, cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân;

Hai là, động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân;

Ba là, các hình thức tập hợp nhân dân phải đa dạng;

Bốn là, công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.

Nhằm cụ thể hóa các quan điểm của Đảng về công tác dân vận đi vào cuộc sống, tại Đại hội IX của Đảng đã đề ra nhiệm vụ tổng quát cho công tác dân vận: Thực hiện đại đoàn kết toàn dân, tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để thực hiện đường lối chiến lược này, Đảng ta nêu lên 03 giải pháp cơ bản:

- Phát huy dân chủ trong đời sống xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng. Muốn đoàn kết được nhân dân, điều đầu tiên là phải bảo đảm cho nhân dân được thực sự làm chủ.

Do đó, đại đoàn kết dân tộc và phát huy dân chủ gắn bó chặt chẽ với nhau.

- Xây dựng đồng bộ các chính sách kinh tế - xã hội đúng đắn, làm cơ sở phát huy mọi tiềm năng sáng tạo và chăm lo đời sống của các tầng lớp nhân dân. Chính sách và pháp luật của Nhà nước là yếu tố ảnh hưởng chủ yếu, trực tiếp đến việc thực hiện đại đoàn kết toàn dân và phát huy dân chủ trong xã hội.

- Thực hiện đại đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức rộng khắp các tầng lớp nhân dân trong các đoàn thể nhân dân.

Những nhiệm vụ cụ thể của công tác dân vận là:

- Hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, tích cực tham gia giải quyết kịp thời những vấn đề do tình hình thực tế đặt ra.

- Chuyển tải các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến với người dân, vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, thông qua các hình thức tuyên truyền cơ bản, bàn bạc dân chủ với nhân dân.

- Tổ chức rộng khắp các tầng lớp nhân dân trong các đoàn thể nhân dân. Chăm lo xây dựng Mặt trận và các đoàn thể nhân dân vững mạnh từ cơ sở.

- Vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Tóm lại, nhiệm vụ công tác dân vận là: Nghe dân nói; nói cho dân hiểu; làm cho dân tin. Thực chất công tác dân vận là tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng nhà nước với nhân dân.

Câu hỏi 5: Những định hướng về xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa của Đảng và Nhà nước ta trong giai đoạn công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước là gì?

Trả lời:

Dân chủ xã hội chủ nghĩa là bản chất của chế độ ta, vừa là mục tiêu, vừa

là động lực của sự phát triển đất nước. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm các quyền con người, quyền công dân. Quyền và nghĩa vụ công dân do Hiến pháp và pháp luật quy định. Quyền công dân không tách rời nghĩa vụ công dân.

Nhân dân thực hiện quyền làm chủ thông qua hoạt động của Nhà nước, của cả hệ thống chính trị và các hình thức dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện.

Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Quyền lực Nhà nước là thống nhất; có sự phân công phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức quản lý xã hội bằng pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Nhà nước phục vụ nhân dân, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, thực hiện đầy đủ quyền dân chủ của nhân dân, tôn trọng lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự giám sát của nhân dân; có cơ chế và biện pháp kiểm soát, ngăn ngừa và trừng trị tệ quan liêu tham nhũng, lãng phí vô trách nhiệm, lạm quyền, xâm phạm quyền dân chủ của công dân; giữ nghiêm kỷ cương xã hội. Nghiêm trị mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân.

Tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước theo nguyên tắc tập trung dân chủ, có sự phân công, phân cấp, đồng thời bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

Câu hỏi 6: Tại sao Đảng ta lại chú trọng việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở?

Trả lời:

Ngày 18/02/1998, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có Chỉ thị số 30-CT/TW về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở nêu rõ: Khâu quan trọng và cấp bách trước mắt là phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân ở cơ sở, là nơi trực tiếp thực hiện mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, là nơi cần thực hiện quyền làm chủ của nhân dân một cách trực tiếp và rộng rãi nhất. Theo đó nội dung Quy chế dân chủ ở cơ sở cần chú trọng các vấn đề:

Quy định quyền của mọi người dân ở cơ sở được thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống và lợi ích hàng ngày của nhân dân tại cơ sở; có chế độ và hình thức công khai trước nhân dân công việc của chính quyền, cơ quan, đơn vị về sản xuất, phân phối, về việc sử dụng công quỹ, tài sản công...

Có quy chế và các hình thức để nhân dân, cán bộ, công chức ở cơ sở

được bàn bạc và tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ công tác chuyên môn, công tác cán bộ... của chính quyền, cơ quan, đơn vị.

Có quy định về việc đề nhân dân bàn và quyết định dân chủ đối với những loại việc liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân trên địa bàn. Chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện theo ý kiến của đa số nhân dân, có sự giám sát kiểm tra của nhân dân.

Hoàn thiện cơ chế đề nhân dân, công nhân, cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở trực tiếp và thông qua Mặt trận, các đoàn thể, Ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị.

Mở rộng các hình thức tự quản đề nhân dân, cán bộ, công nhân, công chức, viên chức tự bàn bạc và thực hiện trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật những công việc mang tính xã hội hóa, có sự hỗ trợ của chính quyền, cơ quan, đơn vị.

Xác định rõ trách nhiệm và tổ chức tốt việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và trả lời thắc mắc của nhân dân, nghiêm cấm mọi hành vi trù dập người khiếu nại, tố cáo.

Xác định trách nhiệm của tổ chức chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị cơ sở định kỳ (ba tháng, sáu tháng, một năm) báo cáo công việc trước dân, phải tự phê bình và tổ chức đề nhân dân, cán bộ, công nhân, công chức, viên chức ở cơ sở góp ý, đánh giá, phê bình; nghiêm túc tiếp thu những ý kiến phê bình đó.

Câu hỏi 7: Mọi quan hệ: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ trong hệ thống chính trị ở nước ta nên hiểu như thế nào cho đúng?

Trả lời:

Hệ thống chính trị là một hệ thống bao gồm Nhà nước, các đảng phái, đoàn thể và tổ chức chính trị - xã hội, tồn tại và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật được thể chế hóa theo tư tưởng của giai cấp cầm quyền.

Hệ thống chính trị ở nước ta bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam). Hệ thống chính trị ở nước ta vận hành theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ. Trong đó, Đảng vừa là bộ phận của hệ thống chính trị, vừa là hạt nhân lãnh đạo hệ thống ấy. Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Nhà nước ban hành pháp

luật, tổ chức quản lý xã hội bằng pháp luật và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, các dân tộc, tôn giáo và người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là một bộ phận của hệ thống chính trị, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, hiệp thương dân chủ, phối hợp và thống nhất hành động giữa các thành viên.

Đảng tôn trọng tính tự chủ, ủng hộ mọi hoạt động tự nguyện, tích cực, sáng tạo và chân thành lắng nghe ý kiến đóng góp của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể. Đảng, Nhà nước có cơ chế, chính sách, tạo điều kiện để Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân hoạt động có hiệu quả, thực hiện vai trò giám sát và phản biện xã hội.

Câu hỏi 8: Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước hiện nay như thế nào?

Trả lời:

Phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận của chính quyền thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

- Đảng ta xác định: “Đảng lãnh đạo Nhà nước bằng đường lối, quan điểm, các nghị quyết; lãnh đạo thể chế hoá, cụ thể hoá thành Hiến pháp, pháp luật; bố trí đúng cán bộ và thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện. Đảng lãnh đạo nhưng không bao biện, làm thay Nhà nước; trái lại, phát huy mạnh mẽ vai trò chủ động, sáng tạo của Nhà nước trong quản lý đất nước và xã hội”. Đảng tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng với chính quyền để chính quyền thực sự là chính quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Công tác quản lý hành chính của chính quyền luôn gắn chặt với công tác dân vận. Bắt đầu từ công tác tuyên truyền, phổ biến, học tập các chủ trương, chính sách của Nhà nước phải được làm nhiều lần, vừa bằng văn bản, vừa bằng cách tuyên truyền trực tiếp bằng các thứ tiếng dân tộc khác nhau. Đến khi tổ chức thực hiện, cán bộ chính quyền vẫn phải vừa làm, vừa giải thích, hướng dẫn để nhân dân hiểu và làm theo pháp luật; khi giải quyết các vấn đề cụ thể phải biết vận dụng linh hoạt giữa các biện pháp hành chính với hương ước, quy ước của địa phương, kể cả khi đã có quyết định hành chính vẫn phải kết hợp công tác vận động để nhân dân tự giác thực hiện.

- Đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ chính quyền có đủ trình độ cần thiết về phẩm chất đạo đức, lý luận chính trị, quản lý hành chính nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực tổ chức vận động nhân dân thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ cấp trên giao cho và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã

hội, an ninh - quốc phòng của địa phương.

- Đảng tăng cường lãnh đạo công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền và cán bộ, công chức, viên chức. Đảng tiến hành Công tác thanh tra, kiểm tra không chỉ khi phát sinh những vụ việc tiêu cực mà được tiến hành trong suốt quá trình thực hiện chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật, nhằm mục đích giúp hoạt động của chính quyền và cán bộ chính quyền các cấp luôn trọng dân, tận tình giải quyết công việc của dân.

Câu hỏi 9: Chính quyền nhà nước có vị trí, vai trò như thế nào trong công tác dân vận?

Trả lời:

Với chức năng, nhiệm vụ của mình, các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức chính quyền có trọng trách đặc biệt đối với công tác dân vận. Vị trí, vai trò đặc biệt của chính quyền nhà nước đối với công tác dân vận được thể hiện ở những điểm sau:

- Chính quyền nhà nước là chủ thể duy nhất (trong hệ thống chính trị) có chức năng quản lý toàn diện tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội. Không có lĩnh vực nào, không có đối tượng nào nằm ngoài sự quản lý của Nhà nước. Thông qua công tác quản lý, điều hành, các cơ quan, cán bộ, công chức chính quyền thường xuyên và trực tiếp tiếp xúc với nhân dân, giải quyết những yêu cầu hằng ngày của nhân dân. Vì vậy, phong cách và thái độ làm việc của cơ quan, cán bộ, công chức chính quyền đối với nhân dân có quan hệ trực tiếp đến mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, bởi trong điều kiện Đảng cầm quyền mối quan hệ Đảng – Dân được thực hiện chủ yếu thông qua quan hệ giữa chính quyền với nhân dân.

- Đảng lãnh đạo công tác dân vận chủ yếu bằng chủ trương, đường lối, nhưng có chủ trương, đường lối đúng về dân vận chưa đủ mà còn phải có chính quyền có đủ năng lực và biết cách làm dân vận mới có thể biến chủ trương, đường lối đó thành hiện thực. Với hệ thống tổ chức bộ máy chặt chẽ, rộng khắp từ Trung ương đến cơ sở có các nguồn lực to lớn về tài chính, nắm giữ những tư liệu sản xuất chủ yếu của xã hội... chính quyền nhà nước có thể triển khai thực hiện những chương trình, dự án lớn đem lại những thay đổi nhiều mặt đối với cuộc sống của nhân dân.

- Thông qua hoạt động đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, các cơ quan chính quyền Nhà nước đồng thời thực hiện "chức năng kép", vừa quản lý điều hành xã hội theo pháp luật, vừa vận động nhân dân, kịp thời phát hiện những thiếu sót, bất cập trong chủ trương, chính sách, đồng thời nắm bắt nguyện vọng của nhân dân, những nhân tố mới, những sáng tạo từ phong trào quần chúng để tham mưu đề xuất với Đảng bổ sung, hoàn thiện chủ trương, đường lối.

Tóm lại, trong hệ thống chính trị của nước ta cả Đảng, chính quyền và các đoàn thể đều là đại diện của dân, bằng những hình thức và phương thức khác nhau. Cơ quan chính quyền không chỉ cần phải làm dân vận mà với khả năng và điều kiện của mình, có thể làm tốt công tác dân vận. Việc tăng cường công tác dân vận của chính quyền trong thời kỳ mới - thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu do Đại hội Đảng đề ra có ý nghĩa hết sức to lớn.

Câu hỏi 10: Công tác dân vận của các cơ quan nhà nước gồm những nội dung nào?

Trả lời:

Nội dung công tác dân vận của các cơ quan Nhà nước gồm:

1. Nghiên cứu, đề xuất, ban hành chính sách

Các chính sách của Nhà nước về hình thức được biểu hiện thành các văn bản quy phạm pháp luật (luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư, chỉ thị của Nhà nước); về nội dung thể hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Luật, pháp lệnh, nghị định, thông tư... về thực chất là thể chế hoá, luật pháp hoá, cụ thể hoá các chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Sự đúng đắn của chính sách, pháp luật Nhà nước thể hiện ở những điểm sau:

- Đúng với đường lối, chính sách của Đảng, tư tưởng chỉ đạo của Đảng, tức là cụ thể hoá đường lối, chính sách, chỉ thị của Đảng thành những quy định rõ ràng, phù hợp với thực tiễn, để người dân và cán bộ các cấp dễ làm, dễ thực hiện;

- Tăng cường hiệu quả, hiệu lực quản lý của Nhà nước;

- Tạo môi trường thuận lợi cho nhân dân làm ăn, sinh sống.

Giá trị thực tế của chính sách, pháp luật là ở chỗ được thực hiện trong cuộc sống, đưa lại lợi ích thực tế cho nhân dân, cho đất nước.

Sức mạnh tác động của các chính sách là ở chỗ, nó tạo điều kiện về pháp lý, về kinh tế và về tổ chức cho nhân dân hành động trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Chính sách đúng, hợp lòng dân, đem lại lợi ích thiết thực cho dân và tăng thêm sức mạnh cho đất nước thì tự nó tạo ra sự phấn khởi, hào hứng của dân, là cơ sở để tạo thành phong trào quần chúng, củng cố và nâng cao lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Một chính sách cụ thể đã không đúng, không phù hợp với dân, với yêu cầu phát triển đất nước thì không có phương pháp vận động nào có thể làm cho dân phấn khởi, tin tưởng và làm theo.

Do tác động trực tiếp và rất mạnh của các chính sách (thể hiện qua các văn bản quy phạm pháp luật) đối với nhân dân, đối với xã hội, nên nhiệm vụ

quan trọng hàng đầu của cơ quan Nhà nước là làm tốt việc nghiên cứu chính sách, ban hành chính sách.

2. Tổ chức thực hiện chính sách

Tổ chức thực hiện chính sách là quá trình hướng dẫn, triển khai đưa chủ trương vào cuộc sống. Theo chức trách của mình, các cơ quan quản lý nhà nước, cán bộ, công chức chính quyền cần phải:

- Nghiên cứu thấu đáo chính sách, vận dụng cho phù hợp với điều kiện cụ thể từng nơi, từng lúc để chính sách dễ đi vào cuộc sống;

- Quản lý và phân bổ hợp lý các nguồn lực giữa các địa phương vùng miền; điều tiết sản xuất, thu nhập, giảm bớt chênh lệch giàu nghèo, cách biệt về hưởng thụ vật chất, văn hoá và các dịch vụ xã hội về chăm sóc sức khoẻ, y tế, giáo dục,... hạn chế mâu thuẫn nảy sinh từ cuộc sống của các tầng lớp nhân dân. Tháo gỡ khó khăn, giải quyết nhanh chóng những vướng mắc nảy sinh từ thực tiễn sản xuất, kinh doanh và cuộc sống;

- Tập trung thực hiện tốt các chức năng của Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Đại hội X của Đảng: "Tạo môi trường pháp lý và cơ chế, chính sách thuận lợi để phát huy các nguồn lực của xã hội cho phát triển, các chủ thể hoạt động kinh doanh bình đẳng, cạnh tranh lành mạnh, công khai, minh bạch, có trật tự, kỷ cương. Hỗ trợ phát triển, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng, hệ thống an sinh xã hội... Thực hiện quản lý nhà nước bằng hệ thống pháp luật, giảm tối đa sự can thiệp hành chính vào hoạt động của thị trường và doanh nghiệp.

- Đấu tranh chống lại hành vi sai trái: quan liêu, vô cảm, thiếu trách nhiệm, tham nhũng, lạm dụng quyền lực, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân... của cán bộ, công chức; giáo dục, xử lý nghiêm minh, kịp thời với những hành vi vi phạm pháp luật của công dân.

- Sơ kết, rút kinh nghiệm, đề xuất việc hành chính, bổ sung chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

3. Chủ động xây dựng, hoàn chỉnh cơ chế hoạt động của Nhà nước trong hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng

- Chủ động xây dựng, hoàn chỉnh cơ chế hoạt động của Nhà nước trong mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, đảm bảo vận hành thông suốt cơ chế Đảng lãnh đạo – Nhà nước quản lý – nhân dân làm chủ. Xác định các hình thức tổ chức và có cơ chế cụ thể để phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia quản lý xã hội, giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước, cán bộ, công chức chính quyền theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng mối quan hệ phối hợp giữa các tổ chức của hệ thống chính trị một cách đồng bộ, chặt chẽ. Việc phân công, phối hợp giữa các tổ chức

cần được cụ thể hoá bằng các quy định, quy chế phối hợp, hoặc chương trình hoạt động liên ngành,... trong đó cơ quan chính quyền phải đóng vai trò trung tâm, trụ cột của các hoạt động phối hợp.

- Nghiên cứu, bổ sung, đổi mới chính sách của Nhà nước để động viên, khơi dậy, ủng hộ, giúp đỡ các phong trào quần chúng.

4. Hoàn thiện tổ chức bộ máy, cán bộ công chức nhà nước tận tụy phục vụ nhân dân

- Không ngừng hoàn thiện các cơ chế dân chủ trực tiếp và dân chủ đại diện, nâng cao vai trò của nhân dân tham gia quản lý đất nước, quản lý xã hội, giám sát hoạt động của các cơ quan nhà nước, các cán bộ công chức chính quyền. Đề cao trách nhiệm phục vụ nhân dân của các cơ quan nhà nước. Hoạt động của các cơ quan nhà nước phải đặt nhiệm vụ phục vụ nhân dân lên trên hết, giải quyết đúng đắn và nhanh chóng các công việc có quan hệ trực tiếp đến đời sống nhân dân.

- Chăm lo đào tạo, bồi dưỡng chính trị, nghiệp vụ, giáo dục đạo đức cho cán bộ chính quyền các cấp; xây dựng phong cách và phương thức công tác của cán bộ, công chức phù hợp với đạo đức cách mạng và đáp ứng yêu cầu tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Cán bộ, công chức khi tiếp xúc và làm việc với dân phải có thái độ chân thành, tôn trọng dân, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân; không được thành kiến và phân biệt đối xử.

- Cùng với nâng cao ý thức trách nhiệm và nghiệp vụ công tác, cần phải định rõ chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm cá nhân và kiểm tra chặt chẽ việc làm hằng ngày của từng cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ cụ thể được giao. Nâng cao ý thức về dân chủ, kỷ luật và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức là yếu tố cơ bản để ngăn ngừa và xoá bỏ nạn tham nhũng, bệnh quan liêu, thái độ đại khái, qua loa, vô trách nhiệm của một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức.

- Tiến hành cuộc cải cách hành chính sâu rộng trên các mặt: cải cách thể chế hành chính, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các cơ quan tổ chức nhà nước, đổi mới phương thức hoạt động, phong cách làm việc của các cơ quan nhà nước ở các cấp; cải cách tổ chức bộ máy quản lý hành chính, chỉnh đốn, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước và đổi mới quản lý nền tài chính công. Khắc phục tệ quan liêu, cửa quyền, là một biện pháp quan trọng để củng cố mối liên hệ giữa Nhà nước với dân, tăng cường mối liên hệ giữa nhân dân và Nhà nước.

Câu hỏi 11: Các cơ quan nhà nước thực hiện công tác dân vận bằng phương thức nào?

Trả lời:

Các cơ quan nhà nước thực hiện công tác dân vận bằng các phương thức sau:

1. Công khai minh bạch trong hoạt động quản lý điều hành

Công khai, minh bạch trong quản lý điều hành bao gồm công khai, minh bạch về chủ trương chính sách, pháp luật; về chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, cơ sở; các khoản thu, chi từ ngân sách và các nguồn khác, nội quy quy định và quy chế làm việc của cơ quan chính quyền; thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính; về phân công công việc và chế độ trách nhiệm; về chế độ khen thưởng và xử lý vi phạm v.v... Chỉ có công khai minh bạch trong hoạt động quản lý điều hành, mỗi cơ quan, cán bộ, công chức chính quyền mới ý thức rõ trách nhiệm trước công việc và trước nhân dân đồng thời nhân dân có thể dễ dàng thực hiện quyền giám sát của mình, từ đó có thể tránh lỗi làm việc tùy tiện.

2. Dân chủ hoá quá trình xây dựng và thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật

Quá trình nhân dân tham gia các hoạt động xây dựng và thực hiện chính sách, một mặt nâng cao nhận thức, sự hiểu biết về quyền, nghĩa vụ công dân; mặt khác hình thành ý thức trách nhiệm, tính tự giác, lòng nhiệt tình cách mạng trong xây dựng đất nước, xây dựng và bảo vệ chính quyền của dân, do dân, vì dân.

Sự tham gia của nhân dân vào việc hoạch định và thực hiện chính sách càng rộng rãi thì hiệu quả thực tế của chính sách càng cao. Vì vậy, với mọi chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cần tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhân dân; tổ chức để nhân dân tham gia ý kiến, phản ánh đầy đủ, kịp thời những ý kiến đóng góp của nhân dân vào các dự thảo luật, dự thảo nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, của địa phương.

Trên phạm vi chỉ đạo chung cả nước, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, ngành... đổi mới việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân tham gia xây dựng chủ trương, chính sách, pháp luật.

Ở phạm vi từng cơ sở, cơ quan, đơn vị thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở theo các nghị định của Chính phủ đã ban hành (ở xã phường, thị trấn theo Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11; ở cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước theo Nghị định số 71-NĐ/CP; ở doanh nghiệp nhà nước, công ty cổ phần, công ty TNHH theo Nghị định số 07-NĐ/CP; số 87-NĐ/CP), đồng thời tiếp tục nghiên cứu vận dụng thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở khác.

3. Cán bộ, công chức nhà nước phải là người làm công tác dân vận

Cán bộ công chức chính quyền nhà nước trước hết phải là những

người nắm chắc chủ trương, chính sách, pháp luật; giải thích chủ trương, chính sách, pháp luật cho dân hiểu; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách, pháp luật cho dân noi theo.

Định kỳ tổ chức đối thoại với nhân dân, tiếp thu ý kiến phê bình góp ý của nhân dân về công tác quản lý điều hành, thái độ và phong cách làm việc của cán bộ, công chức. Cán bộ, công chức ở Trung ương, tỉnh, huyện phải có chương trình đi cơ sở, bám sát thực tiễn, gặp gỡ tiếp xúc với dân, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân theo đúng tinh thần Chỉ thị số 18-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác dân vận.

Xây dựng và thực hành phong cách công tác "trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân"; "Nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin".

4. Cơ quan chính quyền làm dân vận bằng sự chủ động phối hợp hoạt động của các cơ quan Nhà nước với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân để thực hiện các nhiệm vụ, chủ trương chung

Cơ quan chính quyền không thể một mình tổ chức thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, chủ trương đã đề ra, không thể chỉ bằng pháp luật, bằng ngân sách mà thực hiện được các nhiệm vụ, chủ trương. Phải có sự phối hợp, hỗ trợ của các đoàn thể để tuyên truyền giải thích về nội dung, ý nghĩa của chủ trương để vận động và tổ chức nhân dân hành động và qua hoạt động thực tiễn thu thập ý kiến của đoàn viên, hội viên của nhân dân xây dựng, bổ sung chính sách, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Vai trò và khả năng to lớn của các đoàn thể là ở chỗ nắm được tâm tư, tình cảm, ý kiến chân thật của đông đảo nhân dân, do đoàn thể có mặt ở từng gia đình, từng cộng đồng dân cư, từng tầng lớp dân cư.

Các đoàn thể nhân dân cần có sự hợp tác, hỗ trợ của cơ quan chính quyền trước hết là thông tin tình hình và các chủ trương, kế hoạch của Nhà nước để các đoàn thể theo sát hoạt động quản lý của chính quyền, có những điều kiện cần thiết về pháp lý và về tổ chức để tiến hành có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục.

Cho nên quan hệ giữa chính quyền và đoàn thể là quan hệ hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau, chứ không chỉ là chính quyền quan tâm hỗ trợ các đoàn thể.

Các đoàn thể cần có sự hỗ trợ về mặt pháp lý và về điều kiện tài chính, vật chất của chính quyền, nhưng không thể vì sự hỗ trợ ấy mà biến đoàn thể thành một loại cơ quan, tổ chức của chính quyền, của Ủy ban nhân dân.

Cần tìm ra những hình thức tổ chức, sự phối hợp, liên kết có hiệu quả sát với yêu cầu thực tế của đối tượng, từng vùng. Tránh và bớt những việc làm có tính chất bề ngoài, lễ tân, nghi thức.

Phương hướng phối hợp hoạt động cần hướng nhiều hơn về cơ sở, đến từng hộ dân, nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, vận động và giúp nhân dân xoá đói, giảm nghèo vươn lên làm giàu chính đáng, hợp pháp, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc ở từng cộng đồng dân cư. Mặt trận và các đoàn thể nhân dân cần cử đại diện tham gia các uỷ ban, hội đồng, ban điều hành một số dự án, chương trình kinh tế - xã hội có quan hệ trực tiếp đến quyền lợi và trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân ở cơ sở.

Phối hợp, liên kết chặt chẽ nhưng vẫn giữ vững những đặc điểm riêng về tổ chức và phương thức hoạt động của cơ quan nhà nước và của đoàn thể nhân dân.

5. Cơ quan quản lý nhà nước làm dân vận bằng việc sử dụng có hiệu quả các công cụ thông tin đại chúng, văn hoá nghệ thuật

Cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo thật chặt chẽ các cơ quan, tổ chức thông tin, báo chí, văn hoá nghệ thuật về tư tưởng và chính trị; cơ quan quản lý nhà nước phải quản lý, tổ chức chỉ đạo cụ thể, xây dựng và phát triển nhanh các bình chủng này phục vụ nhu cầu ngày càng cao của đời sống tinh thần nhân dân, bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam. Để nâng cao hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền và văn hoá nghệ thuật, cần phải thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau:

- Đẩy nhanh công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ tư tưởng lý luận, cán bộ tuyên truyền đông đảo, có chất lượng cao. Kiện toàn tổ chức bộ máy, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tuyên truyền, các cơ quan văn hoá nghệ thuật các trường chính trị tỉnh, thành phố, các trung tâm bồi dưỡng chính trị quận, huyện.

- Đổi mới nội dung công tác tuyên truyền, giáo dục theo hướng gắn với thực tiễn, phù hợp với từng đối tượng, hiệu quả thiết thực. Mở rộng sử dụng hình thức đối thoại trong hoạt động tuyên truyền giáo dục. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác thông tin cổ động. Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 22 của Bộ Chính trị (khoá VIII) về "tiếp tục đổi mới, tăng cường lãnh đạo và quản lý báo chí, xuất bản" để báo chí thật sự là tiếng nói của Đảng, Nhà nước, đồng thời là diễn đàn của nhân dân, để nhân dân thông qua báo chí thực hiện quyền làm chủ của mình. Đa dạng hoá nội dung và hình thức thông tin báo chí để các sản phẩm thông tin, báo chí đáp ứng sát hơn nhu cầu thông tin đến được với đông đảo nhân dân thuộc các vùng, các dân tộc, các tầng lớp khác nhau. Khắc phục những tiêu cực trong hoạt động báo chí, xuất bản.

- Tăng dần mức đầu tư về cán bộ, kinh phí; từng bước hiện đại hoá điều kiện làm việc, trang thiết bị hệ thống thông tin tuyên truyền, văn hoá nghệ thuật đáp ứng nhu cầu và đòi hỏi ngày càng cao về văn hoá nghệ thuật của nhân dân.

- Xây dựng, bổ sung hệ thống các quy định cơ chế, chính sách quản lý các hoạt động liên quan tới lĩnh vực thông tin tuyên truyền văn hoá nghệ thuật; xử lý kịp thời và nghiêm minh đối với những vi phạm pháp luật trên lĩnh vực này.

- Các đoàn thể nhân dân cũng có nhu cầu và khả năng sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng (lực lượng báo chí của đoàn thể phát triển khá mạnh) nhưng không coi các công cụ này là phương tiện quan trọng nhất của đoàn thể. Ngày nay phương tiện, công cụ để làm dân vận phong phú hơn trước, nhưng không gì có thể thay thế được phương pháp vận động quần chúng có tính truyền thống của Đảng ta, đoàn thể nhân dân ta là vận động trực tiếp, tuyên truyền, giải thích trực tiếp từng người, từng đối tượng.

Ngoài các phương thức nêu trên, chính quyền cơ sở còn có thể làm dân vận thông qua công tác hoà giải, qua việc phát huy vai trò của gia đình, dòng họ, các cá nhân có uy tín trong cộng đồng. Xã hội càng phát triển, các mối quan hệ giữa các cá nhân, các nhóm đối tượng trong cộng đồng càng phong phú, đa dạng và phức tạp, do vậy những mâu thuẫn bất đồng xung đột nảy sinh từ những mối quan hệ đa chiều đó cũng có xu hướng gia tăng. Việc giải quyết những mâu thuẫn bất đồng trong cộng đồng dân cư đòi hỏi có sự tham gia của nhiều lực lượng xã hội bằng nhiều cách thức khác nhau. Hoà giải chính là phương thức cơ bản và hiệu quả để giải quyết những mâu thuẫn, bất đồng nói trên. Hoà giải tốt, kịp thời sẽ góp phần xây dựng cộng đồng dân cư đoàn kết, ngăn ngừa nguy cơ tích tụ mâu thuẫn phát sinh “điểm nóng”. Do vậy, trong hoạt động quản lý điều hành của mình chính quyền cần phối hợp với tất cả các lực lượng tại chỗ trong mỗi địa phương, đơn vị, cộng đồng để làm công tác hoà giải.

Câu hỏi 12: Nhiệm vụ công tác dân vận của Đảng đoàn Quốc hội và Ban cán sự Đảng Chính phủ được quy định như thế nào?

Trả lời:

Ngày 25 tháng 2 năm 2010, Bộ Chính trị ban hành Quyết định số 290-QĐ/TW về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị. Quy chế đã xác định rõ nội dung, phương thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng và từng thành viên trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến địa phương đối với công tác dân vận. Đây là văn bản quan trọng của đảng ta về lãnh đạo và thực hiện công tác dân vận của cả hệ thống chính trị trong thời kỳ đổi mới.

Quy chế quy định, Đảng đoàn Quốc hội có nhiệm vụ đối với công tác dân vận như sau:

1. Quán triệt các chủ trương, đường lối, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về

công tác dân vận đối với đại biểu Quốc hội.

2. Lãnh đạo Quốc hội thể chế hóa, đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận bằng pháp luật và xem xét cho ý kiến, quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước, bảo đảm đúng đường lối dân vận của Đảng trong các hoạt động Quốc hội.

3. Cụ thể hóa các nội dung công tác dân vận của đảng đối với đại biểu Quốc hội trong quá trình tiếp xúc cử tri tại các cơ quan, đơn vị và địa phương.

Ban cán sự Đảng Chính phủ:

Lãnh đạo Chính phủ thể chế hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận bằng các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, kế hoạch, giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện.

Câu hỏi 13: Trách nhiệm công tác dân vận của Quốc hội được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị?

Trả lời:

Trách nhiệm của Quốc hội được quy định như sau:

1. Thể chế hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận thành văn bản pháp luật và chính sách của Nhà nước.

2. Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tầng lớp nhân dân đối với các dự án luật, dự án pháp lệnh theo quy định của pháp luật, nhất là những vấn đề có liên quan đến lợi ích, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Ý kiến đóng góp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức thành viên và của công dân phải được tập hợp, nghiên cứu, tiếp thu; bảo đảm các chủ trương, chính sách hợp lòng dân.

3. Quy định đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp có kế hoạch cụ thể, thiết thực tìm hiểu các hoạt động của đời sống xã hội ở địa phương, nắm bắt tình hình thực tiễn và tâm tư, nguyện vọng của cử tri.

4. Tăng cường giám sát hoạt động của các cơ quan hành pháp, tư pháp, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân theo quy định của pháp luật; đôn đốc, theo dõi các cơ quan có trách nhiệm giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri và nhân dân.

5. Phát huy vai trò tư vấn, giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc xây dựng và triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, quyết định các chương trình kinh tế, xã hội và các vấn đề lớn của đất nước theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 14: Trách nhiệm công tác dân vận của Chính phủ được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống

chính trị?

Trả lời:

Trách nhiệm của Chính phủ:

1. Cụ thể hóa chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận thành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo các Bộ, ngành, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện.

2. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, thực hiện đầy đủ nguyên tắc công khai, minh bạch, dân chủ và phục vụ dân đối với các cơ quan và công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho dân, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân trong thi hành công vụ.

3. Chỉ đạo, kiểm tra các Bộ, ngành, các cấp chính quyền ban hành và thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác dân vận; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện công tác dân vận chính quyền các cấp.

4. Ban hành cơ chế tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân tham gia quản lý nhà nước; giám sát cán bộ, công chức thực thi pháp luật và hoạt động của cơ quan chính quyền các cấp.

Định kỳ hằng năm, Chính phủ có chương trình làm việc với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị-xã hội. Phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể chính trị-xã hội chỉ đạo tổ chức các phong trào thi đua yêu nước trong quần chúng nhân dân.

5. Bảo đảm kinh phí hoạt động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

6. Chỉ đạo cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, phát thanh, truyền hình thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, nghị quyết, chỉ thị của đảng về công tác dân vận; phản ánh, nêu gương điển hình tập thể và cá nhân thực hiện công tác dân vận của chính quyền các cấp.

Câu hỏi 15: Trách nhiệm của các Bộ, ngành được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị?

Trả lời:

Trách nhiệm của các Bộ, ngành:

1. Có kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị của Đảng, Nhà nước về công tác dân vận trong hệ thống Bộ, ngành mình.

2. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; nâng cao năng lực quản lý

nhà nước, sửa đổi lề lối làm việc theo hướng dân chủ hóa và công khai hóa, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, lãng phí.

3. Việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành; việc tham mưu, đề xuất cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách, các quyết định hành chính phải nhằm mục đích phục vụ nhân dân, hợp lòng dân.

4. Thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở trong các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành. Giáo dục cán bộ, công chức nghiêm chỉnh thực hiện đạo đức công vụ, nêu cao ý thức, trách nhiệm phục vụ nhân dân. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm minh những hành vi sách nhiễu, xâm phạm lợi ích chính đáng và quyền làm chủ của nhân dân đối với cán bộ, công chức do mình trực tiếp quản lý.

5. Phối hợp với các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thực hiện công tác dân vận. Phối hợp với Ban Dân vận của đảng ủy cơ quan Bộ, ngành thực hiện các nội dung quy định về công tác dân vận theo Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị.

Câu hỏi 16: Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp được quy định trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị như thế nào?

Trả lời:

Trách nhiệm của các cơ quan tư pháp là:

1. Giáo dục cán bộ, công chức trong các cơ quan tư pháp gương mẫu chấp hành pháp luật. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật trong nhân dân.

2. Tiếp tục thực hiện cải cách tư pháp, thực hiện tranh tụng tại phiên tòa theo luật định, bảo đảm công tác điều tra, truy tố, xét xử đúng người, đúng pháp luật, không để oan sai, để lọt tội phạm.

3. Bảo đảm quyền tự do, dân chủ của công dân trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Giải quyết đúng thời hạn, đúng pháp luật các khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tố tụng. Bồi thường danh dự và quyền lợi vật chất cho công dân trong trường hợp bị oan sai theo quy định của pháp luật.

Câu hỏi 17: Trách nhiệm của chính quyền các cấp được quy định trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị như thế nào?

Trả lời:

Trách nhiệm của chính quyền các cấp được quy định như sau:

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để thực hiện chủ trương,

ng nghị quyết, chỉ thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

2. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính; công khai, minh bạch các chủ trương, chính sách; các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; các khoản thu, chi từ ngân sách và các nguồn khác; thủ tục hành chính và quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện chế độ tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân và chế độ tiếp xúc nhân dân định kỳ; nghiêm túc tiếp thu ý kiến phê bình, góp ý của nhân dân về công tác quản lý, điều hành, về thái độ và phong cách làm việc của cán bộ, công chức; giải quyết kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc của nhân dân.

4. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác dân vận. Phối hợp với Ban Dân vận cấp ủy cùng cấp chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận của chính quyền.

5. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vận động nhân dân thực hiện các nhiệm vụ kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng. Tổ chức lấy ý kiến của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân tham gia xây dựng các chính sách, quy hoạch và những chương trình, dự án lớn của địa phương. Thường xuyên lắng nghe và giải quyết kịp thời ý kiến của Mặt trận và các đoàn thể phản ánh, kiến nghị với chính quyền những vấn đề mà nhân dân quan tâm.

Định kỳ 6 tháng, 01 năm, chính quyền có chương trình làm việc với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân cùng cấp.

6. Ban hành các quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức, chính quyền trong thi hành công vụ, tiếp xúc, giải quyết công việc với dân có thái độ chân thành, tôn trọng dân, hướng dẫn và giúp đỡ nhân dân; gương mẫu chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho dân, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công dân trong thi hành công vụ.

7. Bảo đảm kinh phí hoạt động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, quan tâm giải quyết chính sách cán bộ của khối Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Câu hỏi 18: Trách nhiệm của các Lực lượng vũ trang được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị ?

Trả lời:

Trách nhiệm của các Lực lượng vũ trang được quy định như sau:

1. Tuyên truyền, vận động cán bộ, chiến sỹ và nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

2. Tham gia xây dựng, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; góp phần đảm bảo giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

3. Thường xuyên tiến hành công tác dân vận, giúp đỡ nhân dân phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thực hiện chính sách dân tộc, tôn giáo và các chính sách xã hội; củng cố, tăng cường tình đoàn kết quân dân, xây dựng mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân.

4. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận an ninh nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.

5. Phối hợp với ban dân vận của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân cùng cấp và các cơ quan liên quan làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy, chính quyền về công tác dân vận trên địa bàn đóng quân.

Câu hỏi 19: Việc triển khai thực hiện chủ trương, chính sách, các quyết định hành chính có liên quan đến quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của nhân dân được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị?

Trả lời:

Việc triển khai được thực hiện như sau:

1. Các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị được giao trách nhiệm tổ chức thực hiện cần chủ động phối hợp với Ban Dân vận cấp ủy để phổ biến, triển khai tới Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; Mặt trận các đoàn thể làm nòng cốt vận động nhân dân thực hiện.

2. Các cơ quan hữu quan có trách nhiệm cung cấp thông tin về việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, quyết định hành chính liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân cho Ban Dân vận của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân để có cơ sở tham mưu cho cấp ủy và phối hợp vận động quần chúng nhân dân thực hiện.

Câu hỏi 20: Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị?

Trả lời:

Theo quy định của Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị thì:

1. Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri phải thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo và giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri.

2. Chính quyền có trách nhiệm cung cấp thông tin liên quan đến khiếu nại, tố cáo của nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri cho Ban Dân vận, Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân cùng cấp phối hợp giải quyết, nhất là khi có khiếu nại, tố cáo đông người. Kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, ý kiến, kiến nghị của cử tri phải được trả lời cho công dân hoặc cử tri và thông tin công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, cử tri biết.

3. Trường hợp vụ việc phức tạp, khi quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã đúng các quy định của pháp luật thì Ban Dân vận của cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phối hợp với chính quyền để vận động, thuyết phục quần chúng thực hiện quyết định đó; khi quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa đúng với các quy định của pháp luật thì Ban Dân vận cấp ủy đề nghị với cấp có thẩm quyền xem xét giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

Câu hỏi 21: Việc phối hợp giải quyết tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được quy định như thế nào trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị?

Trả lời: Theo quy định của Quy chế thì:

1. Khi xảy ra tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội thì cơ quan chính quyền phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy Đảng; đồng thời phối hợp với các ngành chức năng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giải quyết theo thẩm quyền để sớm ổn định tình hình.

2. Trong trường hợp quá phức tạp, nghiêm trọng hoặc vượt quá thẩm quyền, cần kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy và chính quyền cấp trên. Khi có đề nghị của cấp ủy, chính quyền cấp dưới trực tiếp hoặc xét thấy cần thiết, cấp ủy, chính quyền cấp trên thành lập đoàn công tác giúp địa phương giải quyết.

3. Việc cử cán bộ của các ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tham gia giải quyết tình huống phức tạp liên quan đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội phải có sự lãnh đạo chặt chẽ, thống nhất của cấp ủy Đảng và theo yêu cầu cụ thể của công việc mà phân công cán bộ hợp lý.

4. Đối với những trường hợp lợi dụng dân chủ, kích động quần chúng

gây rối làm mất trật tự trị an, thì cấp ủy, chính quyền chỉ đạo các cơ quan chức năng xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật.

Câu hỏi 22: Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo trong Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị được quy định như thế nào?

Trả lời:

Theo quy định của Quy chế:

1. Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng và 1 năm, chính quyền, Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, lực lượng vũ trang địa phương báo cáo kết quả công tác dân vận với cấp ủy cùng cấp, đồng gửi Ban Dân vận của cấp ủy để tổng hợp theo dõi.

2. Định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng và 1 năm, cấp ủy cấp dưới báo cáo tình hình nhân dân và công tác dân vận cho cấp ủy cấp trên, đồng gửi Ban Dân vận của cấp ủy cấp trên để tổng hợp theo dõi.

3. Các cơ quan trong hệ thống dân vận các cấp thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo chỉ đạo, hướng dẫn của Ban Dân vận cấp ủy cấp trên trực tiếp.

4. Những trường hợp đột xuất, cần thiết liên quan đến tình hình nhân dân, các cấp, ngành hữu quan trực tiếp báo cáo với Thường trực cấp ủy, Ban Dân vận cấp ủy được tham dự để tổng hợp, theo dõi, tham mưu cho cấp ủy.

Câu hỏi 23: Trách nhiệm và quyền hạn của cán bộ chính quyền được phân công phụ trách công tác dân vận được quy định trong quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị gồm những nội dung gì?

Trả lời:

Theo quy định của Quy chế:

Chính quyền các cấp phân công đồng chí Chủ tịch UBND phụ trách công tác dân vận của chính quyền và chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về quy chế dân chủ ở cơ sở. Các cơ quan, đơn vị thuộc chính quyền các cấp phân công 1 đồng chí lãnh đạo phụ trách công tác dân vận.

Trách nhiệm và quyền hạn của cấp ủy viên, thành viên các cơ quan, tổ chức được phân công phụ trách công tác dân vận:

1. Chịu trách nhiệm trước cấp ủy Đảng, chính quyền, tổ chức, cơ quan, đơn vị về công tác dân vận.

2. Xây dựng chương trình công tác, có chế độ định kỳ sinh hoạt, tiếp xúc, đối thoại với cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân của ngành, cơ quan, tổ chức và địa phương được phân công phụ trách ít nhất mỗi quý 1 lần; thường xuyên lắng nghe ý kiến của cấp dưới, Mặt trận và các đoàn thể, của đảng viên và nhân dân; thường xuyên nghiên cứu, cập nhật kiến thức về

công tác dân vận.

3. Được mời tham dự các lớp tập huấn về công tác dân vận do Ban Dân vận cấp ủy tổ chức; được Ban Dân vận cấp ủy, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân cung cấp các tài liệu, thông tin, báo cáo về công tác dân vận.

Câu hỏi 24: Tại sao Đảng ta lấy ngày 15 tháng 10 hàng năm là Ngày Dân vận của cả nước?

Trả lời:

Theo đề nghị của Ban Dân vận Trung ương; nhằm củng cố truyền thống đoàn kết gắn bó máu thịt giữa Đảng và nhân dân, Bộ Chính trị (khóa VIII) đã có Công văn số 293-CV/TW ngày 14-10-1999, quyết định lấy ngày 15/10 hàng năm là “Ngày dân vận của cả nước”.

Chọn ngày 15 tháng 10 hàng năm làm Ngày Dân vận của cả nước vì lý do:

- Ngày 15-10 là một trong những ngày họp Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ nhất (từ ngày 14 đến ngày 31-10-1930) tại Hương Cảng để thông qua Luận cương chính trị, Điều lệ Đảng, Ấn nghị quyết về: Công nhân vận động, Nông dân vận động, Phán đế đồng minh, Cộng sản Thanh niên vận động, Phụ nữ vận động, Quân đội vận động, vấn đề cứu tế. Ngay trong tháng 10-1930, hệ thống Ban chuyên môn về các giới vận của Đảng được thành lập, gồm: Công vận, Nông vận, Quân đội vận, Mặt trận phản đế lần lượt được tổ chức thành lập. Do vậy, lịch sử công tác dân vận của Đảng được lấy mốc là ngày 15-10-1930.

- Ngày 15-10-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài báo “Dân vận” đăng trên báo “Sự thật” - cơ quan tuyên truyền của Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở Đông Dương (thực chất là của Đảng), bài báo nêu rõ: bản chất, nhiệm vụ, phương hướng công tác dân vận và trách nhiệm, tác phong của toàn cán bộ, đảng viên, công nhân viên chức đối với công tác vận động nhân dân.

Hành động có ý nghĩa thiết thực nhất trong “Ngày Dân vận của cả nước” hằng năm là mỗi cán bộ, đảng viên, công nhân, công chức, viên chức phải ôn, học lại bài báo “Dân vận” của Bác Hồ và vận dụng thực hiện đầy đủ những lời căn dặn của Bác vào trong công việc hằng ngày./.

- HẾT -